



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 51, Winter 2000

2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481- 0217

**Biển trần tham dục
biết sao cùng!**

**Khóa lợi vàng danh
khó dứt xong.**

**Tinh niệm nếu xoay
thành Phật niệm,
Tây phương Cực Lạc
một đường thông.**

(Mấy Diệu Sen Xanh)

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Tương Lai của Nhân Loại
- Lời Cảnh Tỉnh
Phiền Não và Bồ Đề
- Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni
- Thông Báo
- HT Hư Vân Hòa Truyện
#24. *Khổ Hạnh Tu*
Thiền Tập Định

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
The City of Ten Thousand Buddhas
(Vạn Phật Thánh Thành)
P. O. Box 217
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com
www.saigon.com/~fopusa

Tương Lai của Nhân Loại

giảng tại Đại Học British Columbia, vào ngày 9 / 2 / 1985

The Future of Humankind

Ven. Master Hsuan Hua

Trong thời đại hiện nay, khi kỹ thuật và chủ nghĩa vật chất lan tràn, chúng ta cần xem xét cẩn thận sự suy nghĩ của thời đại và tự hỏi xem đây có phải là thời kỳ tốt đẹp để cho chúng ta sống hay không. Khoa học đã đạt những bước tiến lớn về kỹ thuật và điều này chắc chắn phải được coi là một điều tốt. Nhưng chúng ta cũng cần nên nhận thức đạo lý của câu: "Vật cùng tác phản," có nghĩa là sự vật phát triển đến cực điểm thì quay ngược lại.

Trong lãnh vực tiến bộ khoa học kỹ thuật, điều tốt cũng ngầm chứa tai họa. Ví dụ hãy xét về vô tuyến truyền hình, tôi biết có người sẽ phản đối sự phân tích của tôi về ti-vi, họ nói "Thưa Thầy, thầy đã đi lui vào thời đại khác rồi. Thầy lạc hậu

In this era, when technology and materialism flourish, we want to take a careful look at the thinking of the times and ask ourselves whether or not this is a good age to live in. Science has made great advances in technology and that certainly counts as good. But we should also realize the truth in the saying,

*"Anything taken to the ultimate point
transforms into its opposite."*

In the case of technological advances, good things also beckon misfortune. Let's look at television, for example, I know people will object to my analysis of the TV, saying "Dharma Master, you're a throwback to another age. You're an anachronism. You're out of step with the times." Nonetheless, in my

rồi. Thầy không đồng nhịp với thời đại." Tuy nhiên, theo ý kiến của tôi, Ti-vi là một đe dọa cho nhân loại. Ti-vi là một loại ăn thịt người. Quý vị có biết điều đó không? Hãy xem các trẻ em hiện nay. Thay vì làm bài vở ở trường, các em ngồi trước máy ti-vi. Các em bị dán cứng vào màn hình, và máy ăn hết sinh lực các em. Những em này như đã chết rồi vì các em sẽ không bao giờ học được những đạo lý căn bản để làm người tốt. Các em chỉ học cách chăm chăm nhìn ti-vi.

Và ti-vi đã dạy gì cho các em? Đủ loại hành vi kỳ lạ khác thường mà quý vị có thể tưởng tượng được. Các em học được rất ít điều có giá trị. Các em học rất nhanh để làm lại các bài học xấu xa và nguy hại mà các em được xem. Và chẳng bao lâu, các em học được tất cả các điều xấu ác mà con người có thể làm.

Trước khi có ti-vi, loại ăn thịt người là ra-đi-ô. Ra-đi-ô hút hết sinh lực con người. Mọi người thường dán tai vào ra-đi-ô và hoàn toàn quên hết mọi việc khác. Ra-đi-ô làm chúng ta quên ăn, quên ngủ, và quên các việc thông thường khác trong cuộc sống. Bây giờ ti-vi đã làm chúng ta mê lầm đến nỗi chúng ta không biết là mình đang đến hay đang đi.

Máy điện toán (computer) đã đến theo ngay sau ti-vi. Trong Hoa ngữ, chữ computer được dịch thành "điện não". Trong tương lai sẽ có điện mắt, điện tai, điện lưỡi, điện mũi, điện thân. Mỗi giác quan của sáu giác quan này sẽ có những bộ phận tiêu chuẩn hóa (modules) có thể liệng bỏ đi, cũng giống như băng nhựa cassette, và sẽ được nạp điện. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý sẽ

opinion, the television is a menace to human life. The television is a man-eater. Did you know that? Look at children these days. Instead of doing their schoolwork, they sit in front of the TV set. They're glued to the screen, and it eats up their very life-force. The children might as well be dead, because they will never learn the basic principles of being good people. They only learn how to stare at the television.

And what does the TV teach them? Every kind of strange and freakish behavior you can imagine. They learn precious little of value. The kids very quickly learn to enact the evil and harmful lessons they watch. In no time at all, they learn all the bad things that people can do.

Before television came into the world, the people-eater was radio. Radios sucked up humans' life-force. People used to stick a radio in their ear and completely forgot everything else. Radios made us forget about eating, sleeping, and the ordinary events of life. Now the television has confused us to the point of not knowing whether we're coming or going.

Computers have followed along right after the television. In Chinese, the word for computer translates literally into "electric brain". In the future there will be electric eyes, as well as electric ears, electric tongues, electric noses and electric bodies. Every one of the six organs will have disposable modules, like cassettes, and will gain an electric boost. Eyes, ears, nose, tongue, body, and mind will be computerized. Even the mind will tie in organically with "know-it-all computer memory banks." Is this a good time to be a person? Impossible! This is a dark age in human history.

In this benighted era, our wisdom has been stolen away by material things. Nobody has any natural wisdom to speak of. Our inherent brightness has been replaced by products and goods. And once

Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481-0217. Periodicals Postage Paid at Talmage, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, P.O. Box 217, Talmage, CA 95481-0217.

được điện toán hóa. Ngay cả "kho ký ức toàn thức của máy điện toán" cũng sẽ được nối liền như một bộ phận của trí óc. Đây có phải là thời đại tốt để làm người không? Hẳn nhiên là không. Đây chính là thời đại đen tối trong lịch sử nhân loại.

Trong thời đại đen tối này, trí tuệ chúng ta bị vật chất cướp đi. Không người nào còn có trí tuệ tự nhiên. Sự sáng suốt nội tại bị thay thế bởi sản phẩm và hàng hóa. Và khi chúng ta thay thế trí tuệ bằng vật chất, thì con người lớn lên trông rỗng như những kẻ khờ. Trí tuệ trở thành lỗi thời. Con người không còn phục vụ cho một chức năng nào hữu ích nữa. Hãy chú ý lời tôi: Trong tương lai, con người sẽ trở nên đồ bỏ. Quý vị thấy đây có phải là vấn đề quan trọng hay không? Hãy nhìn kỹ xem! Con người sắp trở thành vô dụng!

Ví dụ, một số khoa học gia vô đạo đức hiện nay đang bận rộn phát minh những quái vật kỳ lạ. Quý vị nói đó là người? Đó không hẳn là người. Quý vị nói đó là thú vật? Nó cũng không hẳn là thú vật. Bởi vì họ ghép tế bào di truyền của con người vào cơ thể thú vật và thay đổi tế bào di truyền của con người với di truyền thú vật, việc biến đổi di truyền hỗn tương này sản sinh những giống lai đột biến khác thường không giống cha mẹ của chúng.

Bây giờ con người có thể sinh ra lại có sừng hoặc có vòi giống như voi. Theo ý kiến của tôi, một người sanh ra với mũi giống loại da dày thì là quý hơn là người. Những loại sinh vật dị dạng và khác thường này đều nằm trong phạm vi có thể thực hiện được hiện nay.

Ngoài ra, phạm vi của máy điện toán đã phát triển không kiểm soát nổi. Trong vòng hai thế kỷ tới, điện thoại và các thủ tưởng tự sẽ hoàn toàn lỗi thời. Ti-vi và máy điện toán sẽ biến mất. Mỗi cơ thể con người sẽ có những khả năng của các máy này. Không ai cần phải quay hay bấm số điện thoại nữa. Mỗi người chỉ cần phát ra số mình muốn gọi từ điện thoại gắn hẳn trong

we substitute things for wisdom, then people will grow up blank, like idiots. Wisdom will become outmoded. People will no longer serve any useful function. Mark my words: in the future, people will become obsolete. Would you say this is a serious problem or not? Look into it! People will soon be rendered useless!

For instance, some unethical scientists now are busy inventing miraculous monsters. You say it's human? It's not really human. You say it's an animal? It's not exactly an animal either. Since they graft human genes onto animal bodies and alter human genes with animals strains, this mutual genetic modification produces a freakish, mutant, hybrid that resembles neither parent.

Now people can be born with horns, or elephant-like trunks. In my opinion, a human born with a nose like a pachyderm is more a goblin than a person. These goblins and freaks are all within the realm of possibility today.

Furthermore, the range of technology has grown out of control. Within the next two centuries, telephones and the like will be totally obsolete. Televisions and computers will have disappeared. Every person's physical body will contain the capabilities of these machines. Nobody will have to bother dialing a telephone or punching a touch-tone. A person will only need to beam out the number of the desired party from his own built-in phone, with its antennae located in the eyebrows, perhaps, or from his hair, and the other person will receive the call the same built-in way. "Hello! Good morning!" That's how easy it will be to place a phone call.

Somebody may be thinking at this point, "Dharma Master, that's the craziest talk I've ever heard."

Well, I ask you to consider this. How many people would have believed you if five hundred years ago

người, với cần ăn-ten có thể ở chân mày hoặc trong tóc, và người kia sẽ nhận điện thoại gọi đến cũng qua điện thoại gắn trong người. "Hê-lô, Chào ông buổi sáng tốt đẹp!" Việc gọi điện thoại sẽ dễ dàng như thế.

Đến đây có người có thể nghĩ rằng, "Thầy ơi, đây là bài nói chuyện điên rồ nhất mà tôi từng nghe."

Thế à, tôi yêu cầu quý vị cứu xét điều này. Bao nhiêu người sẽ tin quý vị nếu cách năm trăm năm về trước quý vị nói, "Trong năm trăm năm nữa sẽ có máy bay, ti-vi, và ra-đi-ô" Mọi người sẽ xem quý vị là điên khùng. Nhưng những phát minh này bây giờ đã trở thành thông thường.

Tại sao tôi lại đề cập đến vấn đề này? Bởi vì chúng ta cần nhận thức rằng những tiến bộ khoa học và các lợi ích về vật chất không hẳn là tốt cho nhân loại về lâu xa. Chúng chỉ là những ích lợi chứa đầy đủ, bất toàn.

Trong khi đó, trí tuệ là sự ích lợi toàn hảo lâu dài cho toàn thế giới. Sự suy nghĩ và thái độ xuất sanh từ đạo đức thì hoàn toàn tốt đẹp cho tất cả chúng ta. Bốn Tâm Vô Lượng của Phật - Từ Bi Hỷ Xả - hoàn toàn lợi ích cho tất cả chúng sanh. Khi chúng ta dựa vào những tư tưởng như vậy, thì chúng ta có thể tiến lên và đem kỹ thuật làm việc cho chúng ta. Không sợ rằng chúng ta sẽ quên đi những phương diện căn bản của nhân loại: như thân thể của mình chẳng hạn. Trong tương lai người ta sẽ hoàn toàn quên đi con người trông giống như thế nào. Chúng ta tất cả sẽ trở thành như thú vật. Tôi không phải la rầy quý vị, sự tiên đoán này là một sự thật lạnh lùng và rõ ràng.

Đó là cách thức thế giới sẽ chuyển biến. Tốt đến cực điểm trở thành xấu. Ác, một khi đến cực điểm, trở thành thiện. Một người nghèo đến cùng cực có thể đột nhiên trở nên giàu có, trong khi người giàu có thể mất sạch hết trong một đêm. Khi sanh ra, chúng ta là đứa bé sơ sinh nhỏ xíu, nhưng rồi chúng ta lớn lên, già nua,

you had said, "In five hundred years, there will be airplanes, television, and radios?" Everyone would have considered you insane. But all these inventions are commonplace now.

Why do I mention this topic in the first place? Because we should recognize that advances in science, and in material benefits are not necessarily good for humanity in the long run. They are incomplete, imperfect benefits. Wisdom, on the other hand, is the most thorough-going benefit for the whole world. Thinking and attitudes born of morality and virtue are thoroughly good for us all. The Buddha's Four Measureless Attitudes of kindness, compassion, joy, and even-mindedness are totally advantageous to all creatures. When we base ourselves in thoughts such as these, then we can go ahead and put technology to work for us. There's no fear that we will forget the fundamental aspects of humanity: our own bodies for example. In the future people will forget entirely what people look like. We will all become like animals. I'm not scolding you; this prediction is a cold, hard fact.

That's how the world turns. Good taken to the ultimate point turns bad. Evil, once it reaches an extreme, turns good. A person who is poor to the bitter extreme of poverty can suddenly strike it rich, while rich people can lose every penny overnight. Once born, we are tiny infants, but we grow up, grow old, get sick, and die. That's the cycle of creation and destruction rolling on in the world. It is a natural process of progressive, cyclical change. A process of progressive, cyclical change. A process of metabolism, and transformation. If we recognize the state, then getting rich won't especially appeal to us any longer. And if we should lose our wealth, then we will see things according to the proverb:

*"The superior person,
even in poverty,*

bệnh hoạn và chết đi. Đó là chu kỳ của thành hoại luân chuyển trên thế gian này. Đó là sự biến đổi tự nhiên liên tục theo chu kỳ. Một tiến trình biến đổi và chuyển hóa. Nếu chúng ta nhận ra, tiến trình làm giàu sẽ không còn đặc biệt hấp dẫn đối với chúng ta nữa. Và nếu chúng ta có bị mất mát tài sản, thì chúng ta sẽ nhìn sự việc theo ngạn ngữ:

*"Người quân tử, dù nghèo vẫn luôn chánh trực;
Kẻ tiểu nhân không từ gì cả để làm giàu."*

Do đó điều quan trọng nhất trong thời đại điên rồ này là đừng trở thành điên rồ, và không quên ý nghĩa của việc làm người. Chúng ta phải nhớ đến mục đích ban đầu và hình tướng con người. Khi nói đến ý nghĩa nhân sinh, tôi có thể nói rõ ràng rằng những điều hữu ích nhất mà tôi từng gặp trong suốt cuộc đời mình là Sáu Tông Chỉ của Vạn Phật Thành.

Thứ nhất là "**không tranh**". Điều này áp dụng đôn phương. Tôi sẽ không tranh với bất cứ ai. Dầu quý vị chỉ trích tôi như thế nào đi nữa, tôi sẽ chấp nhận không e dè gì cả. Cứ gọi tôi những gì quý vị muốn. Con mèo nhỏ? Tốt, tôi là con mèo. Gọi tôi là con chó? Được, tôi là con chó. Quý vị nhận thức tôi qua tâm của quý vị như thế nào, thì tôi là thế ấy. Quý vị có thấy tôi là Phật? Thì tôi là Phật. Quý vị có thấy tôi là Bồ Tát? Thì tôi là như vậy. "Vạn pháp đều do tâm tạo." Tôi là những gì quý vị nghĩ tôi là.

Đối với riêng tôi, tôi có những mục đích làm người của tôi. Đó là gì? Đôn giản là không tranh với người khác, dầu người đó là ai. Quý vị có thể gọi tôi là gì tùy thích, tôi sẽ mang nhãn hiệu đó. Tôi sẽ nhận tên đó. Tôi sẽ thành như vậy. Tôi sẽ không tranh với quý vị.

Điều thứ hai là "**không tham**". Những gì quý vị sở hữu, đó là của quý vị. Tôi không muốn sở hữu chúng. Và bất cứ cái gì của tôi mà quý vị muốn, tôi sẽ đưa cho quý vị. Tôi thật sự sẽ đưa cho quý vị. Khi tôi cho ra, không giống như vị

maintains his integrity.

*The petty person stops at nothing
to strike it rich."*

So it is most important in this day and age of insanity not to go crazy, and not to forget what it means to be a person. We must keep in mind the original purpose and appearance of human beings. When speaking of the meaning of human life, I can say frankly, that the most beneficial things I have run across in my entire life are the Six Guidelines of the City of Ten Thousand Buddhas.

The first of these is "**not fighting**." This rule applies unilaterally. I will not contend with anybody. No matter what criticism you give me. I will accept it without reservation. Call me what you will. A small cat? Fine, I'm a cat. Call me a dog? Okay, I'm a dog. However you perceive me in your mind, that's what I am. Do you see me as a Buddha? I'm a Buddha. Do you see me as a Bodhisattva? That's what I am. "Everything is made from the mind alone." I am whatever you conceive me to be.

For my own part, I have my goals and purposes for being a person. What are they? Simply not contending with people, no matter who it is. You may call me what you please, and I will wear that label. I will acknowledge the name. That will be who I am. I won't contend with you.

The second rule is "**no greed**". Whatever you own, is yours. I don't want it. And anything of mine that you want, I will give to you. I actually will hand it over. When I give, it's not like the classic, greedy Sangha-member, who constantly tells people to "Give! Give! Give", and who mouths the platitude, "Left-home people do not crave wealth; but the more there is, the better." Any ordinary person hopes that people will give to him, yet this monk is not at all interested in being charitable towards others. This is a wrong attitude. We should avoid it.

tăng tham lam điển hình, thường luôn bảo người khác "Bố thí! Bố thí! Bố thí," và miệng nói "Người xuất gia không tham sự giàu có, nhưng càng có nhiều càng tốt." Bất cứ một người phàm phu nào cũng đều mong mỗi người khác sẽ cho mình, nhưng vị tăng này thì hoàn toàn không thích ban ra cho người khác. Đây là một thái độ sai trái. Chúng ta phải tránh.

Về "**không mong cầu**", có nghĩa là đừng tìm cơ hội kiếm tiền nhiều nhanh chóng hoặc có lợi nhuận thật nhiều. Tất cả mọi người trên thế giới tranh lợi. Nếu chúng ta hiểu đạo lý không mong cầu, và biết đủ, ít ham muốn, thì chúng ta sẽ không tranh với người nữa. Những người hiểu rõ điểm này thì thật sự hiểu Sáu Đại Tông Chỉ.

Tại sao chúng ta không mong cầu? Vì chúng ta không muốn ích kỷ. Lý do duy nhất để một người mong cầu điều gì đó là do lòng ích kỷ. Không có cái ngã, thì không còn lý do gì để mong cầu. Và khi không còn ích kỷ, người ta sẽ không đuổi theo tự lợi. Trong Sáu Đại Tông Chỉ, hai tông chỉ này liên hệ lẫn nhau. Không ích kỷ tạo duyên cho không mong cầu tự lợi. Hai tên "không ích kỷ" và "không tự lợi" nghe thì hơi giống nhau, nhưng thực tế có sự khác biệt.

Điều cuối cùng là "**không nói dối**". Lý do duy nhất người ta nói dối là vì sợ hãi; sợ rằng sẽ mất cái lợi ích của mình. Sự sợ hãi này làm cho họ luôn phê bình người khác, nói rằng, "Tất cả mọi người đều sai, chỉ có mình tôi là đúng." Vì sao người đó nghĩ như vậy? Bởi vì người đó sợ rằng sẽ mất quyền lợi của mình. Nếu người nào không tham lam lợi ích riêng tư thì không có lý do gì để nói dối. Phân tích đến tận cùng, sự nói dối có giá trị gì chứ? Nếu quý vị thật sự hiểu rõ Sáu Đại Tông Chỉ này, quý vị biết thế nào là ý nghĩa của làm người. Nếu quý vị không hiểu Sáu Đại Tông Chỉ, thì quý vị chỉ chạy bám sát theo cuộc đua chen quyết liệt của thời đại điên

As for "**no seeking**", it means don't look for opportunities to make a killing, or to score a fat profit. Everybody in the world fights for advantages. If we understand the principle of not seeking, and resting content, with few desires, then we won't contend with people any more. Someone who grasps this point truly understands the Six Great Principles.

Why don't we seek? It's because we don't want to be selfish. The only reason a person would seek for things is because of selfishness. With no self, there's no reason left to seek. And free of selfishness, one won't run after personal benefits. These two of the Six Guidelines are inter-related. **No selfishness** creates the condition for not seeking personal advantages. The two names: "no selfishness" and "**no self-benefit**" sound similar; in fact, they have distinct differences.

The last one is "**no lying**". The only reason a person would lie is out of fear; he's afraid of losing his selfish advantages. This fear moves him to criticize everybody else, saying, "All of you are wrong. I'm the only one who's right." "Why does he feel this way? Because he fears he'll lose his benefits to other people. Someone who didn't hanker after personal profits would have no reason to tell a lie. In the final analysis, what's a lie worth, anyway? If you can truly understand these Six Guiding Principles, then you know what it means to be a person.

If you don't understand the Six Guidelines, then you're simply running in lock-step with the rat-race of this mad age. As long as you flow with the tide of insanity, you're just another madman, as crazy as the next person.

That's my message for you all today. I hope the young people among you who hear me won't go insane. The elderly among you should even more keep a grip in your sanity. The little children here

rò này. Hễ quý vị còn trôi theo dòng thủy triều điên rồ này, quý vị vẫn là một người điên rồ, cũng điên rồ như người kế mình.

Đó là thông điệp hôm nay của tôi gửi đến tất cả quý vị. Tôi hy vọng những người trẻ tuổi trong thính giả nghe tôi sẽ không trở thành điên rồ. Những người lớn tuổi sẽ ráng giữ vững sự tinh táo của mình. Những em nhỏ có thể học theo người lớn. Học làm thế nào để không bị điên rồ.

Tôi luôn nói "Mọi sự đều tốt đẹp cả, không vấn đề gì!" (Everything's okay, no problem!)

Cũng cần thêm ở đây một chút. Quý vị đừng sợ khi nghe tôi gọi ti-vi, ra-đi-ô, và máy điện toán là những quý ăn thịt người. Không cần phải sợ. Niềm hy vọng của tôi là quý vị sẽ nhận rõ những vật này là gì. Một khi nhận ra chúng, thì những máy móc điện tử này sẽ mất quyền năng làm quý vị mê lầm. Biết như vậy là đủ. Nhưng nếu quý vị để chúng làm mê lầm, thì chúng sẽ nuốt chửng quý vị.

Đạo lý này cũng áp dụng cho sắc đẹp. Nếu hình dáng đẹp để làm quý vị điên đảo, tức là quý vị đã bị nuốt chửng bởi quý ăn thịt người. Nếu tiền bạc làm cho quý vị mê mờ, tức là quý vị đã bị quý ăn thịt người nhai nuốt rồi. Nếu mục đích của quý vị là tạo danh tiếng lớn, thì quý vị đã bị quý danh vọng nuốt chửng rồi. Nếu thức ăn khiến quý vị mê đắm, tuy cảm thấy như vừa thưởng thức một món ăn ngon, nhưng thật ra, quý vị đã bị thức ăn nuốt chửng rồi. Nó đã ăn thân thức, pháp thân của quý vị. Nó đã nuốt hết trí tuệ của quý vị, làm cho quý vị mất hết sự sáng suốt, khiến quý vị trở nên ngu xuẩn. Nếu ngủ nghỉ làm quý vị đồ đần nhiều thế kỷ; cuối cùng khi thức dậy, thấy đã quá trưa rồi, lại lăn qua ngủ tiếp, thì quý vị đã bị việc ngủ nuốt chửng rồi. Quý vị hiểu rõ điểm này chỗ?

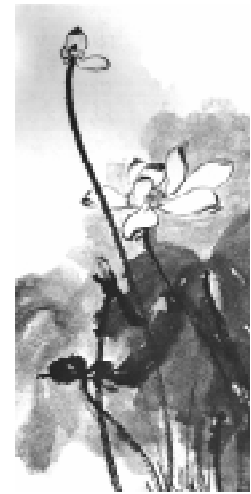
can learn along with the adults. Learn how not to go crazy. I always say, "Everything's okay, no problem!"

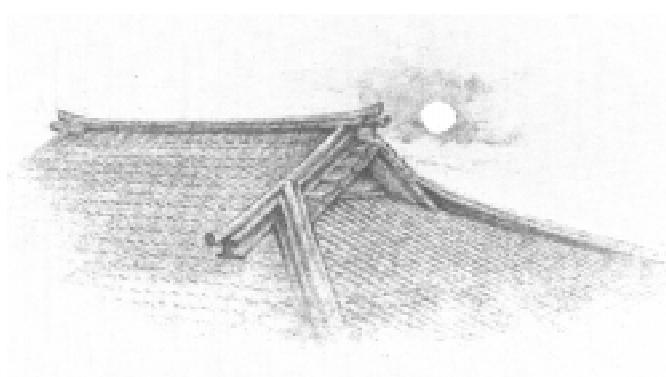
There's a bit more to add here. Don't get scared when you hear me call television, radios, and computers man-eating goblins. No need to be afraid. My hope is that you will clearly recognize these things for what they are. Once you recognize them, then electric gadgets lose their power to confuse you. That's enough to know. But if you're confused by them, then they can gobble you down.

The same principle applies to beauty. If the sight of a pretty figure has the power to confuse you, then you've been swallowed by a man-eater. If the sight of money confuses you, then you've just been devoured by a man-eater. If your purpose is to establish a big reputation and fame confuses you, then you've just be swallowed by the goblin of fame. If good food confuses you, although you feel you've just enjoyed a tasty dish, in fact, the food has eaten you. The food has eaten your spiritual soul, your Dharma-body. It has eaten up your wisdom, and left you as stupid as can be.

If sleep keeps you in a stupor for several centuries, and when you finally wake and see by your wrist watch that it's already half-past noon, and if then, you simply roll over and go back to sleep, then you've been devoured by sleep. Get the point?

University of British Columbia
February 9, 1985





Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

8. PHIỀN NÃO VÀ BỒ ĐỀ.

Từ tham dục mà nói

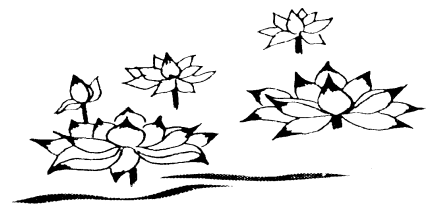
- Tất cả mọi chuyện nhân ngã, thị phi, trong ngoài, lý sự... chẳng thể hòa giải được cũng bởi do bắt nguồn từ tham sân si mà ra. Có ba thứ này nên mới có tranh chấp, cãi vã... vĩnh viễn chẳng ngừng.
- Lòng tham không đáy, dục vọng không bờ. Hễ có mong cầu thì sẽ có tâm muốn được muốn đắc. Có cầu có đắc thì sẽ có đau khổ khi bị mất mát.
- Biển cả có thể được lấp bằng nhưng phía dưới mũi - cái miệng nhỏ bé - thì vĩnh viễn chẳng bao giờ có thể lấp đầy được.
- Nhiều mong cầu thì nhiều biến đổi. Nhiều biến đổi thì nhiều chuyện sinh. Nhiều chuyện sinh thì cũng nhiều chuyện diệt. Sinh diệt, diệt sinh: năm tháng trôi mãi.
- Ai cũng sống như nhau: nhưng kẻ nhiều dục vọng thì tổn thật nhiều sức lực mới có thể thỏa mãn tham vọng đời họ. Còn kẻ ít dục vọng thì sống ít đòi hỏi, ít phiền não, lại còn được yên ổn suốt cả cuộc đời.
- Rủ bỏ lòng tham thì chuyện sẽ đơn giản. Bạn sẽ khiến tâm linh đạt tới chỗ yên lặng và giải thoát.
- Đạo tâm cũng là lý tánh. Nếu dục vọng tiếp tục bành trướng mãi thì lý tánh sẽ bị chôn vùi. Nếu phát triển lý tánh thì bạn sẽ khống chế, chặn đứng được dục vọng.
- Phiền não: đừng nên nghĩ lấy đời sống vật chất làm tiêu chuẩn (được thứ này thì vui, không có thứ kia thì buồn). Phiền não vốn do tâm tình phân biệt mà ra. Nếu người ta không biết tri túc thì lúc nào họ cũng có phiền não.
- Khổ não của đời người thì chẳng kể gì giàu nghèo, bần tiện, cao quý.
- Chúng sinh vốn dĩ có thể cùng nhau chung sống tự tại, với sinh hoạt bình an, tâm tình vui vẻ. Nhưng họ chẳng được vậy chỉ vì do có lòng tham cầu quá lớn, thúc đẩy bởi lòng chẳng hề biết nhàm chán, biết đủ.
- Ai ai cũng muốn có. Thế nào là có? Có tức là phiền não.
- Bệnh tật đau đớn: đừng xem nó quá

ng nghiêm trọng. Lòng có phiền não thì không sao giải thoát được.

- Thống (đau đớn) có hai danh từ đi chung với nó: Thống khổ (đau mà khổ) và thống khoái (đau mà sướng). Khi gặp thống khổ thì mình nên thống khoái. Tức là xem khổ như là tai kiếp, là vận hạn. Thống khổ có lúc hết, tai ương có lúc ngừng. Do vậy, một khi có bệnh khổ tới thì nó cũng đã đem theo sự sung sướng khoái lạc sau khi hết bệnh.
- Khi phiền não về quá khứ chết đi thì sự giải thoát trong hiện tại mới sản sinh.
- Mình phải học cho có tâm bình thường. Hễ ai có tâm bình thường thì bất luận gặp hoàn cảnh gian nan, thử thách gì họ cũng đều an nhiên tự tại. Họ thấu suốt chuyện đời vốn là *như vậy*, do đó không sợ hãi, bàng hoàng, âu lo hoặc khổ não.
- Muốn giữ cho lòng lúc nào cũng an vui thì bạn tuyệt đối chớ (nói) thị phi về chuyện người khác. Có những kẻ lòng luôn bực bội phiền não là vì khi họ nghe người khác nói một lời vô ý (chạm tự ái) thì họ lại (cho là cố ý nói về mình, nên họ) để nó trong lòng.
- Mở rộng cõi lòng thì phiền não mới có thể đoạn trừ. Vì sao người ta có phiền não? Bởi vì lòng quá nhỏ hẹp, chẳng sao dung nạp được người mình không thích, hoặc kẻ tài giỏi hơn mình.
- Giận dữ bực bội ở trong lòng hay ngoài mặt: đều là phiền não. Tức tối trong lòng: là tự mình sinh phiền não. Giận dữ ra

mặt: là phiền hà rối loạn kẻ khác.

- Bạn hãy đem bệnh khổ, gian nan, phiền não như một thứ (cơ hội) để mình *sạc điện*, một cách giáo dục tốt nhất cho đời mình. Mỗi ngày trong đời là mỗi một trang giấy mà những người, những việc, những thứ phiền não mà mình gặp trong ngày là những hàng chữ cảnh tỉnh, những lời dạy quý báu.
- Dùng phiền não để chuyển hoá chúng thành trí huệ thì phiền não đó mới có ý nghĩa.
- Có một công án trong nhà thiền thuyết minh rằng phàm làm chuyện gì nếu ta cứ lo lắng, sợ hãi thì đó là biểu hiện của tánh chấp trước ngu si: Có một thiền sư nọ khi đang ngồi thiền thì trước mắt hiện ra một cảnh giới. Ngài nhìn thấy một kẻ không đầu hiện ra. Ngài liền nói: Không đầu thì bạn chẳng có đầu đầu! Nói xong thì cảnh giới tiêu tan liền. Một lúc sau thì lại hiện ra một kẻ chỉ có đầu và tứ chi nhưng không có thân mình. Thiền sư nói: Không ruột không tim, thì bạn chẳng đời chẳng lo! Lập tức cảnh giới ấy biến mất. Chập sau lại hiện ra kẻ không chân. Thiền sư lại nói: Không chân thì bạn chẳng chạy lảng xãng! Nói dứt, cảnh cũng biến. Thiền sư do vậy mới ngộ rằng: trần cảnh đều thật vô tánh (không có thật).
- Phiền não tức là Bồ đề (giác ngộ).



Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma

Thiền giảng: Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng Tuyên Hóa.

Tựa của Kinh là "*Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni Kinh.*" Trong phần giải thích tựa kinh (Tổng thích danh đề), lần trước đã giải thích "*Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm*" nay giải thích phần còn lại của tựa kinh, tức là "*Bồ Tát Vô Ngại Đại Tâm Đà La Ni Kinh.*"

Bồ Đề Hải

Thế nên, nếu quý vị muốn học Quán Thế Âm Bồ Tát thì quý vị phải đi cứu người giúp đời, lợi ích quần sanh. Có người nói: "Tôi không có khả năng gì cả—thứ nhất, tôi không có tiền; thứ hai, tôi không biết thuyết giảng Phật pháp, không khéo ăn nói. Vậy thì tôi làm sao mang lại lợi ích cho nhân loại được?"

Tôi bảo cho quý vị biết: Quý vị có "miệng từ bi, lưỡi phương tiện." "Miệng từ bi" tức là có lòng nhân từ, không chửi mắng người khác. "Lưỡi phương tiện" tức là dùng căn lưỡi của mình làm phương tiện, chứ không phải để nói chuyện thị phi. Ví như có xảy ra sự xích mích gì đó, mà quý vị, bằng phương tiện quyền xảo giảng nói, làm cho đôi bên được hòa giải, hoặc bằng lời lẽ khéo léo mà hóa giải được các tranh chấp trên thế gian, dập tắt được hiểm họa chiến tranh thế giới—

đó là quý vị dùng "lưỡi phương tiện" vậy. Có câu:

"Miệng từ bi, lưỡi phương tiện,
Có tiền, không tiền đều tạo đức được."

Có tiền hay không có tiền đều có thể tạo được công đức như nhau. Đương nhiên có tiền thì cũng có tốt hơn đôi chút, nhưng nếu quý vị không có tiền thì bất tất phải lo buồn, cũng chẳng nên nghĩ: "Tôi nghèo quá, làm sao làm việc phước đức được?" Làm việc công đức cốt là để cho quý vị nuôi dưỡng lòng hảo tâm, biết làm việc từ thiện, và làm một con người tốt.

"**Bồ Tát**" là Phạm ngữ, nói đầy đủ là "**Bồ Đề Tát Đỏa**." "**Bồ Đề**" dịch nghĩa là "giác"; còn "**Tát Đỏa**" là "hữu tình." Vậy, Bồ Tát có nghĩa là một người đã giác ngộ giữa đám hữu tình, và cũng có nghĩa là một người đi giác ngộ tất cả chúng hữu tình. Thế nào gọi là loài "hữu tình"? Tất cả các loài có khí huyết đều được gọi là loài hữu tình. Loài không có khí huyết thì cũng là chúng sanh, song chúng là vô tình—không có tình cảm, không có cảm giác.

Người ta thường nói: "Nhân phi thảo

mộc, thực năng vô tình? (Con người nào phải cỏ cây, sao nữ vô tình?)” Câu này ý nói cỏ cây là vô tri vô giác, không có tình cảm; nhưng thật ra, cỏ cây cũng có tình cảm vậy, chẳng qua là thứ tình cảm mê muội, không sáng suốt. Vì sao không sáng suốt? Vì chúng toàn làm những việc ngu si cho nên mới bị biến thành cỏ cây gỗ đá. Chúng là một trong mười hai loại chúng sanh.

Cảnh giới của Quán Thế Âm Bồ Tát vốn bất khả tư nghì. Chính vì cảnh giới bất khả tư nghì này rất bất khả tư nghì, cho nên tôi không thể nào diễn tả được! Bây giờ tôi kể cho quý vị nghe một công án.

Thuở trước, có một người nọ trì tụng Chú Đại Bi đã được khoảng mười hai năm. Trong suốt mười hai năm ấy, ông chẳng gặp chuyện gì gọi là kỳ diệu nhiệm mầu cả—Chú Đại Bi chẳng biến ra cơm cho ông ăn, cũng chẳng làm ra áo quần cho ông mặc—thế nhưng, ông vẫn tin tưởng và chăm chỉ, đều đặn trì tụng Chú Đại Bi. Mỗi ngày ông tụng tối thiểu là 108 biến, mà thông thường là nhiều hơn thế.

Một lần nọ, ông đi chơi xa và phải ngủ qua đêm ở nhà trọ. Tại Trung Hoa, ở một vài địa phương có loại quán trọ gọi là “hắc điểm.” Hắc điểm là gì? Đó là một thứ nhà trọ trá hình của bọn cướp. Bọn cướp này cũng tương tự như thổ phỉ vậy; có điều, thổ phỉ thì ra chặn đường người ta mà cướp bóc, giết hại, còn chúng thì ở trong nhà chờ đợi. Khi có khách tới quán của chúng tá túc, thấy khách mang theo tiền của, hoặc đeo nhiều vàng bạc châu báu, ra về khách buôn giàu có, thì chúng liền đưa khách đến một căn phòng nhỏ khá thơm mát và có cửa riêng để chúng có thể ra vào dễ dàng. Sau đó, chúng lên bỏ thuốc mê trong rượu cho khách uống và đến khuya, thừa cơ khách ngủ mê mết, chúng lên vào đoạt hết tiền bạc, đôi khi còn giết người luôn nữa.

Người trì tụng Chú Đại Bi này ở trọ trong hắc điểm cũng được mời uống thứ rượu có bỏ thuốc mê, nhưng vì thâm tín Phật Pháp nên ông không uống rượu; do đó không bị trúng thuốc mê. Đến nửa đêm, đang ngủ ông chợt nghe có tiếng chân người tiến vào phòng mình. Ông hé mắt nhìn ra, nhác thấy bóng một lưỡi dao sáng loáng, ông sợ đến cứng cả người, tự nhủ: “Người này cầm dao đến hẳn là để giết mình đây!”

Ngay lúc đó, bên ngoài bỗng có tiếng đập cửa. Chủ quán—kẻ âm mưu giết người—giật mình giấu vội con dao, lén ra khỏi phòng, rồi hỏi vọng ra: “Ai đó? Ai gọi cửa đó? Who are you? Who?”

Người ngoài cửa đáp: “Tôi đây! Tôi họ Đậu, tên Du Bằng. Tôi có một người bạn ở trọ trong quán ông. Ông ấy tên là ... Nhờ ông nhắn lại là tôi mời ông ấy sáng mai đến nhà tôi ăn điểm tâm nhé!”

Chủ quán mở hé cửa nhìn ra thì thấy một người đàn ông trang phục giống như cảnh sát, liền nghĩ: “Thì ra viên cảnh sát này có quen biết với người mà mình định giết. Ông ta là bạn của cảnh sát! Cảnh sát đến mời ông ấy sáng mai đi ăn điểm tâm!” Vì thế, đêm ấy gã chủ quán không dám ra tay giết người.

Sáng hôm sau, chủ quán nói với ông khách trọ chuyên trì Chú Đại Bi: “Ông có người bạn tên Đậu Du Bằng đến tìm tối qua. Lúc đó đã khuya lắm rồi, mà ông cũng đã đi ngủ nên ông ấy không muốn đánh thức ông dậy. Ông ấy muốn mời ông hôm nay đến nhà ông ấy ăn sáng.”

Ông này vừa nghe đến mấy tiếng “Đậu Du Bằng” thì cảm thấy rất quen thuộc. Sự nhớ ba chữ ấy vốn ở trong bài Chú Đại Bi, ông chợt hiểu ra ngay, bèn nói: “Đúng rồi, ông ấy là bạn tôi đấy. Chúng tôi có hẹn gặp nhau sáng nay, chốc nữa tôi đến nhà ông ấy ăn sáng.”

Người này lọt vào sào huyệt của bọn cướp

mà không bị chúng giết hại là nhờ có trì tụng Chú Đại Bi. Do đó, quý vị đừng cho rằng trì tụng Chú Đại Bi là chẳng có ích lợi. Đến lúc quý vị gặp nguy hiểm, sanh mạng của quý vị bị đe dọa, bấy giờ quý vị mới nghiệm ra được diệu dụng mầu nhiệm của Chú. Tuy nhiên, hiện tại quý vị chưa gặp chuyện bất trắc, nguy hiểm tới tánh mạng, thì cũng chưa cần đến sức gia hộ của Chú Đại Bi. Vậy, quý vị chỉ nên thành tâm chuyên cần trì tụng là đủ, và chớ bận tâm về việc Chú Đại Bi có trợ giúp gì trong vấn đề cơm ăn áo mặc của mình hay không!

Tôi đã giảng về ý nghĩa của “Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát”; bây giờ nói về từ ngữ “**Quảng Đại**.”

“Quảng” là rộng lớn (chỉ bề ngang). “Đại” là cao to (chỉ bề dọc). Bộ Kinh này có thể nói là “hoành biến thập phương, thụ cùng Tam Giới”—bề ngang thì trùm khắp hết mười phương, dựng đứng lên thì cao đến tột cùng của Tam Giới. “Tam Giới” là ba cõi—Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. “Thập phương,” như quý vị đều biết, là mười phương—Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, Trên và Dưới.

Hai câu chú trong Chú Lăng Nghiêm là “A Na Lệ. Tỳ Xá Đề,” cũng hàm nghĩa “quảng đại”—một câu ngụ ý “hoành biến thập phương,” và một câu là “thụ cùng Tam Giới.” Tác dụng của hai câu chú này là mỗi khi niệm lên thì yêu ma quỷ quái, thiên ma ngoại đạo, một bước cũng không đi được, không còn đường để tẩu thoát nữa, đành phải chịu quy đầu phục thiện. Ở đây, ý nghĩa của từ ngữ “quảng đại” trong tên đề của Kinh Đà-La-Ni thì cũng vẫn vậy, có điều là công năng không lợi hại bằng hai câu chú kia.

“**Viên Mãn**” có nghĩa là tròn đầy, không còn chút khiếm khuyết nào nữa.

“**Vô Ngại**” có nghĩa là không có gì

chướng ngại, ngăn trở được cả.

Cái gì quảng đại, viên mãn và vô ngại? Đó là “**Đại Bi Tâm**.” Đại Bi Tâm thì vừa quảng đại, vừa viên mãn, lại vừa vô ngại nữa. Đại Bi Tâm có công năng dứt trừ khổ nạn, cứu vớt chúng sanh thoát khỏi mọi gian nan khốn khổ; cho nên nói: “Bi năng bạt khổ”—lòng bi mẫn, thương yêu, có thể dứt sạch tất cả khổ lụy cho chúng sanh.

Cái gì có được công năng dứt trừ mọi nỗi khổ của chúng sanh? Đó chính là pháp Đà-La-Ni.

“**Đà-La-Ni**” là Phạn ngữ; Hoa ngữ dịch là “Tổng Trì.” “Tổng” tức là bao hàm tất cả các pháp, tất cả các pháp đều ở trong đó. “Tổng” cũng là thủ lãnh, là “cái đầu” của tất cả các pháp, có công năng khơi nguồn tất cả các pháp. “Trì” là chấp trì, nắm giữ. “Trì” cái gì? “Trì vô lượng nghĩa”—vô lượng đạo lý đều nằm trong sự chấp trì, nắm giữ của quý vị. Chỉ cần quý vị trì tụng Đà-La-Ni thì sẽ có được công năng này.

Vậy, trong tên đề của bộ kinh này, chữ “**Kinh**” là tên chung (thông danh), và “Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni” là tên riêng (biệt danh). Kinh này lấy Nhân (người) và Pháp để lập thành đề mục hay tựa kinh (tittle)—“Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát” là Nhân; còn “Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni” là Pháp. Lại cũng có thể nói rằng đề mục của bộ kinh này thuộc loại Nhân, Pháp, Dụ lập đề; trong đó, “Tâm” là Dụ. “Đại Bi Chú” ví như cái tâm Đại Từ Bi tiềm tàng trong mỗi con người, cho nên gọi là “Đại Bi Tâm Đà-La-Ni.”

“**Kinh**” có nghĩa là “kinh thường bất biến”—mãi mãi như thế, không bao giờ thay đổi.

Bộ Kinh này lấy gì làm Thế? Lấy *Thật-tướng* làm Thế. Thật-tướng chính là Vô-

tướng, mà Vô-tướng cũng chính là Thật-tướng.

Có Thể rồi thì cần phải có Tông—Tông-chỉ. Vậy, Kinh này lấy gì làm Tông-chỉ? Lấy “*hàng phục chư ma, chế phục ngoại đạo*” làm Tông-chỉ.

Lấy gì làm Dụng? Lấy sự *diệt ác sanh thiện, bớt khổ thêm vui*, làm chỗ Dụng. “Hàng phục chư ma, chế phục ngoại đạo” có nghĩa là trừ diệt điều ác, sanh khởi điều thiện, dứt khổ thêm vui; do đó, “sanh thiện, diệt ác” chính là lực dụng của bộ Kinh này vậy.

Kinh này có công năng sanh thiện, diệt ác, cứu khổ, ban vui; và lấy *đề-hồ* làm giáo tướng—diệu vị đề-hồ và vô thượng cam-lồ đều được lưu xuất từ bộ Kinh này.

Trên đây là dùng Ngũ Trùng Huyền Nghĩa—Danh, Thể, Tông, Dụng, Giáo—và bảy loại lập đề để giải thích sơ lược về đề mục bộ Kinh.

ĐƯỜNG TÂY THIÊN-TRÚC SA-MÔN GIÀ-PHẠM-ĐẠT-MA DỊCH.

Chúng ta đã tìm hiểu phần đề mục, bây giờ nói về dịch giả. Bộ Kinh này vốn do ai phiên dịch? Đường Tây Thiên-Trúc Sa-môn, tức là dưới triều đại nhà Đường có một vị Sa-môn người xứ Tây Thiên-Trúc. Tây Thiên Trúc là thuộc Ấn Độ. Thời ấy, nước Ấn Độ gồm có năm vùng: Nam Ấn, Bắc Ấn, Đông Ấn, Tây Ấn và Trung Ấn; và vị Sa môn này ở vùng Tây Ấn.

“**Sa-môn**” nghĩa là gì? Sa-môn là tiếng Phạn; Hán ngữ dịch là “cần tức” — cần tu Giới Định Huệ, tức diệt tham sân si (siêng tu Giới Định Huệ, dứt sạch tham sân si).

Oai nghi của một vị Sa-môn [siêng tu Giới luật] là như thế nào? Tỳ-kheo Mã Thắng [luôn nghiêm trì oai nghi, giới luật] là một trong năm vị đệ tử xuất gia đầu tiên

của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và cũng là người có oai nghi tốt đẹp nhất. Lúc chưa gặp Phật, Tôn-giả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên tình cờ thấy Tỳ-kheo Mã Thắng đắp y, ôm bình bát đi khát thực. Ngài vừa đi vừa nhiếp trì chánh niệm—mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng hỏi lòng, mắt không nhìn dáo dác, tai không chực nghe ngóng—tuy chân bước đều mà dáng vẻ so với nhập Định chẳng có gì khác biệt. Bấy giờ, hai Tôn-giả đều kinh ngạc: “Ồ! Sao người này lại có được tướng mạo tốt đẹp thế kia?” Và liền đến thỉnh giáo thầy Tỳ-kheo: “Chẳng hay Ngài học pháp ở đâu mà có được oai nghi tuyệt diệu như thế?”

Mã Thắng Tỳ-kheo đáp: “Tôi học oai nghi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.” Rồi Ngài đọc bài kệ:

“Chư pháp tùng duyên sanh,
Chư pháp tùng duyên diệt.
Ngã Phật Đại Sa-môn,
Thường tác như thị thuyết.”

Nghĩa là:

“Các pháp từ duyên sanh,
Các pháp theo duyên diệt.
Phật ta Đại Sa-môn,
Thường dạy như vậy đó!”

Vị Sa-môn người xứ Tây Thiên-Trúc này chỉ để vồn vẹn “**Đường Tây Thiên-Trúc Sa-môn**,” chứ không dùng hai chữ “Tam Tạng” trong danh xưng của mình, có lẽ vì Ngài chỉ thông đạt một hoặc hai tạng trong số ba tạng Kinh, Luật và Luận.

Già Phạm Đạt Ma dịch. “Già Phạm Đạt Ma” là tên của vị Sa-môn người xứ Tây Thiên-Trúc, và có nghĩa là “Kính Pháp” hoặc “Tôn Pháp.” Ngài là một vị Sa-môn rất mực tôn kính giáo pháp của Đức Phật, và chính ngài đã dịch bộ Kinh Đà-La-Ni này từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Trung Hoa.

(còn tiếp)



Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2001

Quán Âm Thất:

Mỗi năm Vạn Phật Thành đều tổ chức **ba** lần Quán Âm Thất. Mỗi thất kéo dài bảy ngày, chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

1) Tháng 3: từ ngày 11 đến 17

Lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát đản sanh sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 11/3.

2) Tháng 8: từ ngày 5 đến 11

Lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát thành Đạo sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 5/11.

3) Tháng 10: từ ngày 28 đến ngày 3/11

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 28/10.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 16 đến ngày 22 tháng 9, chuyên tụng Kinh Địa Tạng và trì niệm hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 16 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 2/9.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 23 đến ngày 29 tháng 12, chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 30/12.

Thiền Thất:

- Một tuần thiền tập mùa hè bắt đầu từ tối chủ nhật ngày 12 đến chủ nhật ngày 19 tháng 8.
- Ba ngày thiền tập vào Thanksgiving weekend từ tối thứ năm ngày 22 đến chủ nhật ngày 25 tháng 11.
- Ba tuần thiền thất mùa đông (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 31 tháng 12 năm 2001 đến ngày 21 tháng 1 năm 2002.

Hoa Nghiêm Pháp Hội

Cũng như mọi năm, vào dịp lễ giỗ Cố Lão Hòa Thượng Vạn Phật Thành đều tổ chức 21 ngày Pháp Hội trì tụng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh được tụng bằng ba thứ tiếng: Hoa, Anh, Việt ở ba Phật điện khác nhau. **Năm nay, Pháp Hội bắt đầu từ ngày 8 đến ngày 26 tháng 6.**

Lễ giỗ của Cố Lão Hòa Thượng sẽ cử hành vào thứ bảy ngày 30 tháng 6.

Lễ Sám Hối

Truyền thống Vạn Phật Thành, mỗi năm vào mùa xuân đều Lạy Vạn Phật Sám theo nghi thức trong Kinh Vạn Phật. Năm nay, Sám Vạn Phật bắt đầu từ thứ năm ngày 5 tháng đến chủ nhật ngày 29 tháng 4.

Lễ Phật Đản sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 29 tháng 4 bắt đầu từ 8 giờ sáng.

Truyền Tại Gia Bồ Tát Giới và U Minh Giới:

Hàng năm Vạn Phật Thành đều có truyền Tại Gia Bồ Tát Giới và tổ chức khóa học Bồ Tát Giới. Nếu quý Phật tử nguyện muốn thọ giới xin điền đơn ghi danh trước, nếu đủ điều kiện, chùa sẽ thông báo. Phật tử muốn thọ giới phải trường trai và tham dự khóa học giới. Xin liên lạc về chùa để lấy application form. Năm nay, khóa học bắt đầu từ ngày **25 đến ngày 28 tháng 5**, và lễ truyền giới sẽ cử hành vào sáng thứ hai ngày **28 tháng 5**.

Lễ Truyền U Minh Giới là lễ truyền 10 giới cho vong linh thân nhân quá cố. Lễ sẽ cử hành vào **chiều thứ hai ngày 28 tháng 5**.

Khóa tu và lễ Truyền Giới đều bằng ba ngôn ngữ Anh, Hoa, Việt. Năm ngoái có hơn 250 vị phát tâm thọ Tại Gia Bồ Tát Giới và 700 vị U Minh Giới. Nếu muốn thêm chi tiết xin liên lạc về Vạn Phật Thành.

Lễ Nghiêm Pháp Hội từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 7, kỷ niệm 25 năm thành lập Vạn Phật Thánh Thành.

Website của Vạn Phật Thánh Thành: **www.drba.org**



Hư Vân Hoà Thượng Họa Truyền

#24. Khổ Hạnh Tu Thiên Tập Định

Năm hai mươi bảy tuổi (1866), Ngài Hư Vân lập chí tu khổ hạnh, nguyện chấm dứt sanh tử. Nghĩ tới Pháp Sư Huyền Trang thuở xưa, trước khi sang Ấn

Độ đã tinh tấn tự rèn luyện, tập nhịn đói nhịn khát và đi bộ đường trường. Ngài hết lòng ngưỡng vọng. Nhận thấy mình chức trách tuy chu toàn, song Đạo nghiệp chưa thành tựu, Ngài quyết định từ bỏ mọi chức sự, trở về nơi hang động để tham Thiền, sống đời kham khổ, chỉ ăn hạt tùng, uống toàn nước suối.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Cao tăng hạnh nguyện kinh quý thần,
Kim thạch vi khai nhất niệm chân,
Từ chức ẩn huyệt tập tĩnh lực,
Giới Định huân tu Huệ nhật minh.

Nghĩa là:

Cao tăng hạnh nguyện, quý thần sợ,
Chân thành một niệm, vàng đá vỡ,
Từ chức vào hang tu Thiền quán,
Giới Định huân tu, Huệ sáng ngời.

Hay là:

Tu khổ hạnh quý thần nể nang,
Vàng đá còn ghi nét huy hoàng,
Chôn vùi danh lợi nơi hang thẳm,
Định Huệ tu trì nhất thế gian.

*Dharma Realm Buddhist Association
City of Ten Thousand Buddhas
P. O. Box 217
Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.
Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com*

Periodicals

To :

* Bò Đè Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.